

ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI
Số: 221/2003/NQ-
UBTVQH11

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 1 năm 2003

NGHỊ QUYẾT

Về trang phục đối với cán bộ, công chức ngành Tòa án và hội thẩm; giấy
chứng minh thẩm phán
và giấy chứng minh hội thẩm

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;

Căn cứ vào Luật tổ chức Tòa án nhân dân;

Căn cứ vào Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân;

Xét đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Cán bộ, công chức Tòa án nhân dân các cấp được cấp trang phục để sử dụng theo niên hạn, gồm có:

- Quần áo thu đông: hai năm rưỡi một bộ, lần đầu cấp hai bộ;
- áo khoác chống rét: năm năm một chiếc;
- Quần áo xuân hè: một năm một bộ, lần đầu cấp hai bộ;
- áo sơ mi dài tay: một năm một chiếc, lần đầu cấp hai chiếc;
- Thắt lưng: hai năm một chiếc;
- Giày da: hai năm một đôi, lần đầu cấp hai đôi;
- Bít tất: một năm hai đôi;
- Dép có quai hậu: một năm một đôi;
- Cà vạt: năm năm hai chiếc;

10. áo mưa: hai năm một chiếc.

Thẩm phán, Thư ký Tòa án, chuyên viên còn được cấp cấp dưỡng tài liệu: ba năm một chiếc.

Điều 2. Hội thẩm Tòa án nhân dân địa phương được cấp trang phục để sử dụng theo niên hạn, gồm có:

1. Quần áo thu đông: năm năm một bộ;
2. Quần áo xuân hè: năm năm hai bộ;
3. áo sơ mi dài tay: năm năm hai chiếc;
4. Thắt lưng: hai năm rưỡi một chiếc;
5. Giày da: năm năm hai đôi;
6. Bít tất: một năm một đôi;
7. Cà vạt: năm năm hai chiếc.

Điều 3.

1. Hình thức, màu sắc các loại trang phục đối với Thẩm phán, cán bộ, công chức Tòa án nhân dân các cấp và Hội thẩm nhân dân do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định.

2. Trang phục đối với Thẩm phán, quân nhân, công chức và công nhân quốc phòng làm việc tại Tòa án quân sự các cấp, Hội thẩm quân nhân thực hiện theo quy định về trang phục đối với Quân đội nhân dân Việt Nam.

Trang phục xét xử của Thẩm phán Tòa án quân sự các cấp theo quy định về lễ phục đối với sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.

Điều 4. Giấy chứng minh Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Thẩm phán Tòa án nhân dân địa phương, Thẩm phán Tòa án quân sự quân khu và tương đương, Thẩm phán Tòa án quân sự khu vực; Giấy chứng minh Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân địa phương, Hội thẩm quân nhân Tòa án quân sự quân khu và tương đương, Hội thẩm quân nhân Tòa án quân sự khu vực do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao cấp.

Điều 5. Giấy chứng minh Thẩm phán có chiều dài 95 mm, chiều rộng 62 mm, gồm hai trang được trình bày như sau:

Trang một: nền đỏ, trên cùng là dòng chữ màu vàng "Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam", ở giữa là Quốc huy nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và phía dưới Quốc huy là dòng chữ màu vàng "Giấy chứng minh Thẩm phán", theo mẫu số 1.

MẪU SỐ 1

Trang hai: nền trắng, có hoa văn chìm màu hồng, có một đường gạch chéo màu đỏ rộng 8 mm chạy từ góc dưới bên trái lên góc trên bên phải, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh, theo mẫu số 2.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH THẨM PHÁN

Số:

Họ và tên:

Sinh ngày:

Chức vụ:

Toà án.....

.....

Nhiệm kỳ

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm

CHÁNH ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO